

BÁO CÁO

**Công tác Cải cách hành chính (CCHC) năm 2018
và Chương trình trọng tâm năm 2019**

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, trong năm 2018 công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Phú Quốc đạt được kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về kế hoạch cải cách hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Phú Quốc. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 05/01/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính huyện Phú Quốc năm 2018. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch công tác CCHC năm phù hợp với tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện. Đến thời điểm này nhìn chung các cơ quan, đơn vị cơ bản hoàn thành trên 90% kế hoạch đề ra.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của huyện. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện đã đưa công tác cải cách hành chính vào chương trình trọng tâm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho năm 2017 của huyện. Đồng thời việc tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính cũng được Ủy ban nhân dân huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa, gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; đổi mới phương pháp, tác phong, lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước. Bên cạnh đó công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC cũng được các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Khen thưởng, biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ CCHC hàng năm tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 01/3/2018 thi đua chuyên đề về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017, đã đăng ký thi đua gửi về Sở Nội vụ theo quy định. Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất gửi về Sở Nội vụ theo yêu cầu.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 01/3/2018 về kiểm tra công tác CCHC năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị, mục đích của kiểm tra nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của huyện, tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

Để thực hiện kế hoạch đề ra Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018, trên cơ sở quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra cũng đã xây dựng kế hoạch số 262/KH-ĐKT ngày 18/6/2018 để tiến hành kiểm tra tại 04 cơ quan chuyên môn và 05 xã, thị trấn. Đến thời điểm này huyện đã tiến hành kiểm tra hoàn thành việc kiểm tra theo kế hoạch đề ra và đã ban hành Thông báo số 1454/TB-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện kết luận công tác kiểm tra.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính: Để công tác tuyên truyền được thường xuyên và đạt hiệu quả cao, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 01/3/2018 về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2018. Đồng thời thường xuyên triển khai các văn bản của cấp trên về công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: Sao gửi, tổ chức hội nghị, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, qua các cuộc họp tổ nhân dân tự quản ở địa phương. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến cơ bản về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để cùng tham gia thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, cải tiến lề lối làm việc, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể. Huyện đã thực hiện việc triển khai bằng rol tuyên truyền công tác CCHC về các xã, thị trấn hoàn thành tốt công tác thông tin tuyên truyền theo kế hoạch năm 2018.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Ban hành văn bản QPPL (HĐND và UBND huyện): Năm 2018, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành được 02 văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 25/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Phú Quốc).

b) Công tác rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 05/02/2018 nhằm kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2018 của huyện. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL phù hợp với đơn vị để triển khai thực hiện. Kết quả đến nay có trên 90% văn bản QPPL được kiểm tra, rà soát theo quy định. Mặt khác qua kiểm tra, rà soát đã yêu cầu xử lý các văn bản QPPL ban hành chưa đúng theo quy định hiện hành.

c) Công tác tổ chức thực hiện các văn bản QPPL: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 09/3/2018 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các văn bản QPPL do trung ương, tỉnh, huyện ban hành được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Kiểm soát việc ban hành mới, các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện liên tục cập nhật các bộ thủ tục hành chính cấp huyện được UBND tỉnh điều chỉnh, ban hành lại, hủy bỏ những TTHC không còn phù hợp và xây dựng Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Phú Quốc năm 2018, đồng thời để kiểm tra công tác này ngày 14/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch 114/KH-UBND.

b) Công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC: Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát nhằm phát hiện kịp thời những TTHC không đáp ứng các tiêu chí về sự cần thiết, phù hợp, tính hợp pháp còn rườm rà, phức tạp, còn mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn, cản trở cho quá trình giải quyết công việc đối với các cá nhân, tổ chức, để có ý kiến với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các quy định, TTHC không phù hợp nhằm hạn chế được thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Nhìn chung, công tác rà soát đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, đạt được nhiều kết quả tích cực, được nhân dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ, công tác TTHC từng bước được thực hiện nhanh chóng, bớt rườm rà, phức tạp tạo được bước chuyển mới trong công tác CCHC của huyện trong năm 2018.

c) Công khai TTHC: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định tất cả các thủ tục tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm tạo sự thuận lợi, giúp cho các tổ chức, cá nhân giải quyết các công việc một cách dễ dàng và nhanh chóng. Bên cạnh đó Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện cũng đã có Công văn số 370/VP-NCPC ngày 02/02/2018 đề nghị các cơ quan, đơn vị thống kê lại bộ thủ tục hành chính được niêm yết, công khai tại cơ quan, đơn vị mình.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ ban hành về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác tiếp nhận và trả hồ sơ: Sử dụng phiếu hướng dẫn hồ sơ giúp công dân dễ dàng chuẩn bị hồ sơ. Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ nhanh chóng, tận tình hướng dẫn các hồ sơ còn thiếu sót. Việc quản lý, sử dụng sổ, phiếu theo quy định tại Công văn số 771/UBND-KSTT ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh.

Công tác giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo quy trình thủ tục hành chính theo mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Hồ sơ được giải quyết đúng thời gian, mỗi khâu đều phải thực hiện đúng theo thời gian đã được quy định. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa: 08/10 phòng ban, tỷ lệ đúng hẹn đạt 100%. Tuy nhiên, lĩnh vực đất đai vẫn còn tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn chiếm tỷ lệ cao. Các hồ sơ đất đai thuộc thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thời gian trễ hẹn dài, còn nhiều hồ sơ quá hạn, gây bức xúc cho công dân.

Chất lượng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, ý thức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu của Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Nhân sự của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng HĐND và UBND huyện gồm 10 nhân viên (trong đó có một công chức quản lý chung - trưởng bộ phận), 6 tháng/năm đều có đánh giá thực hiện nhiệm vụ và được luân chuyển vị trí để có thể hỗ trợ lẫn nhau trong công tác, đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, tránh tiêu cực, quan liêu.

Tổng diện tích nơi làm việc của Một cửa là 135m², cơ sở vật chất, trang thiết bị được bố trí đầy đủ, hiện đại.

Kết quả tiếp nhận hồ sơ và giải quyết trong năm của cấp huyện và cấp xã (có phụ lục số 7 kèm theo).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế: Từ đầu năm đến nay các cơ quan, đơn vị đều thực hiện tốt chức năng,

nhiệm vụ, lĩnh vực mình phụ trách và qua kết quả kiểm tra, rà soát không phát hiện cơ quan, đơn vị làm sai chức năng nhiệm vụ được phân công và có biểu hiện chồng chéo hoặc trùng lặp, bỏ sót lĩnh vực quản lý. Hiện nay, huyện Phú Quốc có 12 cơ quan chuyên môn; 06 đơn vị sự nghiệp và 10 xã, thị trấn. Như vậy, cơ bản về nhân sự của huyện ổn định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc quản lý biên chế của huyện thực hiện tốt, không có vấn đề sai sót phát sinh, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc quản lý biên chế của đơn vị mình. Hàng năm từng cơ quan, đơn vị xây dựng lại quy chế làm việc để phù hợp với tình hình thực tế. Từng cán bộ công chức, viên chức đã bám sát vào quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị mà thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó góp phần vào việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị và của địa phương đề ra.

b) Thực hiện phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Kiên Giang. Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Đồng thời thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm việc quản lý cán bộ, công chức cấp xã): Hiện nay, huyện có 84 biên chế quản lý nhà nước; 29 viên chức đơn vị sự nghiệp; 1.088 viên chức của sự nghiệp giáo dục; 223 cán bộ, công chức xã. Việc thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định và đạt kết quả tốt, không có vấn đề sai sót phát sinh, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc quản lý cán bộ công chức, viên chức của đơn vị mình.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ hiện tại và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới theo đúng quy hoạch, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực.

Tổ chức sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND&UBND huyện và UBND các xã, thị trấn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức.

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân huyện cử đào tạo, bồi dưỡng 370 người (Anh văn B1: 34 người; Khomer: 40 người; Đại học QLNN: 12 người; Cấp phòng: 12 người; Chuyên viên: 121 người; Chuyên viên chính: 6 người; Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã: 7 người; Văn hóa, Ứng xử: 15 người; Công an: 6 người; Quân sự: 6 người; Kế toán: 81 người; Anh văn giao tiếp 30 người),

c) Công chức cấp xã

Huyện Phú Quốc có 08 xã, 02 thị trấn với tổng số 223 cán bộ, công chức, nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức đều có trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác. Từ đầu năm đến nay, huyện cũng đã tăng cường, điều động, luân chuyển một số cán bộ trẻ có trình độ năng lực về công tác tại các xã, thị trấn góp phần vào việc đưa tình hình hoạt động của các xã, thị trấn đi vào ổn định và phát triển bền vững. Tỷ lệ đạt chuẩn về trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên của cấp xã công chức là 97%, cán bộ là 81%. Hàng năm huyện cũng đã tạo điều kiện đưa đi bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã khi tỉnh có thông báo mở lớp.

5. Cải cách tài chính công: Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước, hiện nay huyện đã từng bước khoán kinh phí hoạt động theo số lượng biên chế được giao, có 12/12 đơn vị và 10 xã, thị trấn đã thực hiện khoán kinh phí hoạt động. Việc thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/12/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Phú Quốc năm 2018 để triển khai thực hiện tại huyện. Căn cứ vào kế hoạch của huyện các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị mình để triển khai thực hiện trong năm, đến nay các đơn vị cơ bản hoàn thành tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị theo kế hoạch của huyện đề ra. Mặt khác hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Văn phòng HĐND và UBND huyện ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản do tỉnh cung cấp (gọi tắt là trang hồ sơ công việc) đến các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, thị trấn; đồng thời sử dụng mạng nội bộ để trao đổi thông tin giữa Ủy ban nhân dân huyện với cơ quan, ban ngành

cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, kết quả tiết kiệm được thời gian, trao đổi và cập nhật thông tin nhanh chóng. Hiện nay Văn phòng HĐND và UBND huyện đang quản lý và khai thác sử dụng tốt Cổng thông tin điện tử của huyện. Đồng thời đây cũng là kênh thông tin nhanh chóng và tiện lợi để CB, CC, VC truy cập những cơ chế chính sách mới được thực hiện tại huyện.

b) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Hiện nay, huyện đang phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị rà soát mở rộng phạm vi áp dụng đối với toàn bộ thủ tục hành chính đã được công bố và áp dụng theo Mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ như: Xây dựng kế hoạch, kiện toàn lại Ban Chỉ đạo ISO,... Đồng thời thực hiện chuyển đổi tài liệu hệ thống quản lý chất lượng sang phiên bản TCVN ISO 9001:2008 và được đã được Tổng Cục đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận hệ thống ISO tại UBND huyện Phú Quốc.

Hàng năm đều xây dựng mục tiêu chất lượng riêng cho từng năm, theo dõi đo lường đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đã xây dựng; có kế hoạch đánh giá nội bộ, đánh giá giám sát và có biện pháp khắc phục những điểm chưa phù hợp qua các lần đánh giá; có báo cáo tổng số hồ sơ đã được giải quyết đúng hạn, trễ hạn và hồ sơ chuyển tiếp, định kỳ theo kế hoạch đề ra. Đồng thời thực hiện đầy đủ việc thăm dò ý kiến khách hàng.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở địa phương: Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường, bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

III. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)

1. Tình hình triển khai kế hoạch văn bản của cấp trên: Ngày 18/5/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch hành động số 97/KH-UBND về nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Kiên Giang năm 2018 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân huyện lồng ghép vào cuộc họp thành viên Ủy ban mở rộng của huyện đã triển khai kế hoạch đồng thời văn phòng HĐND&UBND huyện cũng đã sao gửi để các cơ quan, đơn vị và yêu cầu triển khai tại đơn vị mình.

2. Việc thực hiện kế hoạch: Căn cứ kế hoạch của tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 22/8/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) huyện Phú Quốc năm 2018 và những năm tiếp theo nhằm cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai đạt hiệu quả.

3. Kết quả thực hiện theo kế hoạch: qua công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2018, huyện cũng đã kết hợp kiểm tra việc triển khai việc thực hiện

kế hoạch Kế hoạch hành động số 97/KH-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 365/KH-UBND của UBND huyện Phú Quốc tại các cơ quan, đơn vị. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện tốt các nội dung theo yêu cầu.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm chính

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, Sở Nội vụ cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị có liên quan nên công tác CCHC của huyện luôn được thực hiện kịp thời và đạt hiệu quả.

UBND huyện chủ động xây dựng nhiều kế hoạch và tổ chức triển khai kịp thời đạt được nhiều kết quả tích cực; thường xuyên nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và ý thức giải quyết trong việc tiếp nhận và trả kết quả của đội ngũ công chức, viên chức cho người dân và các doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả.

Thiết lập mối quan hệ gắn kết giữa UBND huyện với doanh nghiệp, nhà đầu tư được cải thiện một bước đáng kể, thông qua các giải pháp nâng cao cải cách TTHC theo qui trình “một cửa liên thông”, tăng cường đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo môi trường thuận lợi trong thực hiện TTHC.

Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhất là trong lĩnh vực đất đai không ngừng được củng cố, duy trì và phát huy những mặt tích cực đạt được. Việc triển khai thực hiện đổi mới phương thức làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giữa xã và huyện đã góp phần vào thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính đã đạt nhiều kết quả đáng kể.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện CCHC:

Việc rà soát, sửa đổi bổ sung những văn bản do huyện ban hành và việc rà soát kiến nghị cấp trên bãi bỏ văn bản không còn hiệu lực pháp luật còn chậm. Kết quả giải quyết hồ sơ có nhiều tiến bộ, tuy nhiên số lượng hồ sơ lĩnh vực đất đai còn tồn đọng nhiều, chậm được giải quyết gây bức xúc trong nhân dân. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục cho công dân được áp dụng nhưng hiệu quả chưa cao.

** Nguyên nhân những hạn chế trên là do:* Một bộ phận nhỏ công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ, nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa phát huy hết vai trò tham mưu trong giải quyết những bất cập khi phát sinh. Từ đó cũng đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính của huyện. Việc xét duyệt hồ sơ trong lĩnh vực đất đai còn kéo dài thời gian do công tác xác minh nguồn gốc gặp nhiều khó khăn; việc trích lục sơ đồ địa chính còn chậm, thẩm quyền giải quyết các hồ sơ về lĩnh vực đất đai không thuộc Ủy ban nhân dân huyện nên còn nhiều bị đọng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

Phát huy kết quả đã đạt được trong cải cách hành chính thời gian qua, để thực hiện tốt chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, chương trình cải cách hành chính của tỉnh. Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, thông tin tuyên truyền: Chủ động xây dựng các kế hoạch năm 2019 như: kế hoạch công tác năm, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch thông tin tuyên truyền, kế hoạch phát động thi đua chuyên đề để các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện kịp thời xây dựng các kế hoạch theo từng nội dung để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Đẩy mạnh CCHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Tập trung rà soát các văn bản, đặc biệt trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính cho dân, để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản không phù hợp, gây khó khăn cho dân khi đến liên hệ công việc. Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch các thủ tục hành chính, biểu mẫu, lệ phí, thời gian giải quyết cho từng loại hình công việc.

3. Về tổ chức bộ máy; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho những ngành mũi nhọn và đào tạo cán bộ trẻ, có triển vọng để phát triển và đào tạo sau Đại học. Đồng thời kêu gọi, thu hút những cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật giỏi về huyện và xã công tác. Đồng thời các xã, thị trấn cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương mình, nhằm đáp ứng tiêu chuẩn trình độ theo quy định của Chính phủ, nhất là các chức danh chuyên trách và công chức xã, thị trấn.

4. Quản lý tài chính công ở các cơ quan hành chính: Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công tác CCHC năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh KG;
- TT. Huyện ủy;
- TT. UBND huyện;
- Các Cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, htthoa.

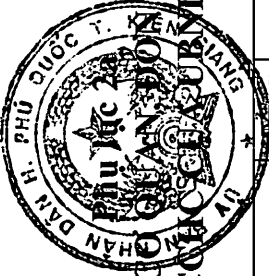


Phạm Văn Nghiệp

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA UBND CẤP HUYỆN

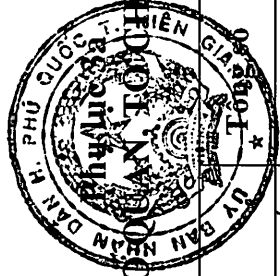
STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 05/01/2018	7/5	7/5	
2.	Số lượng cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã ban hành kế hoạch năm về CCHC	Sau khi kế hoạch của huyện ban hành	7/22	7/22	Trong đó số lượng xã: 10
3	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 01/3/2018	9/22	9/22	09 đơn vị được kiểm tra
4	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 01/3/2018	3/22	3/22	
5	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm				Cấp huyện không yêu cầu xây dựng kế hoạch
6	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc năm				Cấp huyện không yêu cầu xây dựng kế hoạch
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm	Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 14/3/2018	14/22	14/22	
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT năm	Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 01/12/2017	3/22	3/22	

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CẤP HUYỆN THEO CÁC TIÊU CHÍ



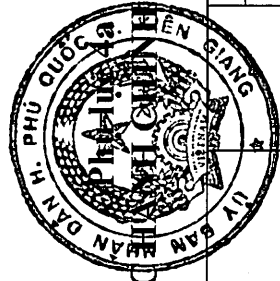
STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Ghi chú
			Phòng chuyên môn	UBND cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	22	12	10	
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	9	4	5	
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	11	1	10	10 xã, thị trấn và 01 của huyện
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	4	4		Lồng ghép vào kiểm tra CCHC năm 2018
5	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	4	4		Lồng ghép vào kiểm tra CCHC năm 2018
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	12	12		
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt				Đang xây dựng đề án VTVL cho 47 ĐVSN
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	12	12		
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt				
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	59	12		47 ĐVSN
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	59	12		47 ĐVSN
12	Số cơ quan hành chính (phòng CM, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	22	12	10	
13	Số cơ quan hành chính (phòng CM, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai	22	12	10	
14	Số cơ quan hành chính (phòng CM, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chỉ trả thu nhập tăng thêm cho công chức	22	12	10	
15	Số đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43	47			

16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ	47			
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	47			
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115 (nếu có).				Huyện không có tổ chức KH&CN
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp huyện ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ				Huyện không có tổ chức KH&CN
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người LĐ				Huyện không có tổ chức KH&CN
21	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	12	12		
22	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	12	12		
23	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện có trang thông tin điện tử				
24	Huyện được cấp chứng chỉ ISO	1			
25	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	10	10		
26	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	10	10		
27	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	10		10	
28	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt yêu cầu về: - Cơ sở vật chất; - Trang thiết bị theo quy định.	1			
29	Cấp huyện đã thực hiện mô hình một cửa hiện đại	1			



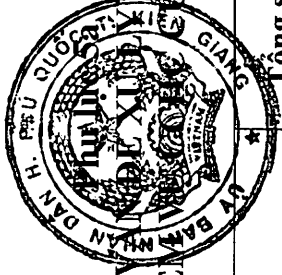
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Loại cơ quan	Chia ra theo cấp hành chính		Ghi chú
		Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính (phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện), cấp xã.	12	12	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc UBND cấp huyện	12		
3	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc phòng chuyên môn	35		
4	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp huyện nếu có).			Huyện không có tổ chức KH&CN



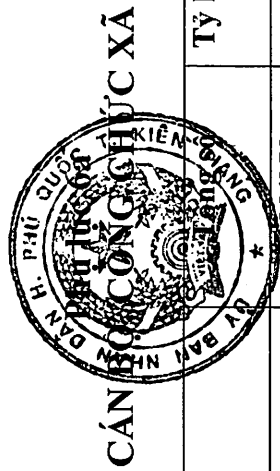
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tiêu chí	Chia ra theo cấp hành chính		Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
		Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên: - Công thông tin điện tử của tỉnh; - Trang thông tin điện tử của huyện.	273	138	100%	
2	Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	144	138	100%	
3	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	13		100%	



**TỔNG HỢP CÁC VIỆC KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	9	9/9	100	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	5	5	100	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện				Không có vấn đề đặt ra sau kiểm tra
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản QPPL thực hiện tại địa phương	0			
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra văn bản QPPL tại địa phương	0			
6	Số quy định của UBND tỉnh về phân cấp được thực hiện ở địa phương	0			
7	Số văn bản QPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)	21			
8	Số văn bản QPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của cấp trên và cấp mình).	0			
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại địa phương	0			



STT	Tiêu chí	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số Lượng công chức xã	223/250	
2	Số lượng cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định	221/223	
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	107/223	

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỘI TTHC NĂM 2018 TẠI HUYỆN PHÚ QUỐC
(Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú (hs trả)
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	9.900	5.541	4.359	4.086	3.505	581	5.814	1.092	4.722	
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (tổng số đơn vị cấp xã - 10 đơn vị)	50.599	237	50.362	48.478	48.257	221	2.121	2.062	59	